

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

(Về việc báo cáo danh mục chứng khoán ký quỹ tháng 10 năm 2025)

Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội :

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	DHT			DHT
4	DTD			DTD
5	DVM			DVM
6	DXP			DXP
7	HUT			HUT
8	IDC			IDC
9	IDV			IDV
10	LAS			LAS
11	MBS			MBS
12	NBC			NBC
13	NTP			NTP
14	PGS			PGS
15	PLC			PLC
16	PSD			PSD
17	PVB			PVB
18	PVC			PVC
19	PVI			PVI
20	PVS			PVS
21	S99			S99
22	SHS			SHS
23	TNG			TNG
24	VCS			VCS
25	VGS			VGS
26	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM :

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	AGG			AGG
3	AGR			AGR
4	ANV			ANV
5	ASM			ASM
6	BAF			BAF
7	BCM			BCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
8	BFC			BFC
9	BIC			BIC
10	BID			BID
11	BMI			BMI
12	BMP			BMP
13	BSI			BSI
14	BSR			BSR
15	BVH			BVH
16	BWE			BWE
17	CCL			CCL
18	CDC			CDC
19	CII			CII
20	CMG			CMG
21	CNG			CNG
22	CSM			CSM
23	CSV			CSV
24	CTD			CTD
25	CTG			CTG
26	CTI			CTI
27	CTR			CTR
28	CTS			CTS
29	DBC			DBC
30	DBD			DBD
31	DC4			DC4
32	DCL			DCL
33	DCM			DCM
34	DGC			DGC
35	DGW			DGW
36	DHA			DHA
37	DHC			DHC
38	DHG			DHG
39	DIG			DIG
40	DPG			DPG
41	DPM			DPM
42	DPR			DPR
43	DRC			DRC
44	DSE			DSE
45	DVP			DVP
46	DXG			DXG
47	E1VFN30			E1VFN30
48	EIB			EIB
49	ELC			ELC
50	EVF			EVF
51	FMC			FMC
52	FPT			FPT
53	FRT			FRT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	FTS			FTS
55	FUESSVFL			FUESSVFL
56	FUEVFNVD			FUEVFNVD
57	GAS			GAS
58	GDT			GDT
59	GEG			GEG
60	GEX			GEX
61	GMD			GMD
62	GSP			GSP
63	GVR			GVR
64			HAG	HAG
65	HAH			HAH
66	HAX			HAX
67	HCD			HCD
68	HCM			HCM
69	HDB			HDB
70	HDC			HDC
71	HDG			HDG
72	HHP			HHP
73	HHS			HHS
74	HHV			HHV
75	HPG			HPG
76	HQC			HQC
77	HSG			HSG
78	HTN			HTN
79	HVH			HVH
80	IDI			IDI
81	IJC			IJC
82	IMP			IMP
83	ITC			ITC
84	KBC			KBC
85	KDC			KDC
86	KDH			KDH
87	KHG			KHG
88	KSB			KSB
89	LCG			LCG
90	LHG			LHG
91	LIX			LIX
92	LPB			LPB
93	LSS			LSS
94	MBB			MBB
95	MCM			MCM
96	MIG			MIG
97	MSB			MSB
98	MSH			MSH
99	MSN			MSN

C. 7
 NG T
 HIEM H
 G KH
 .CE
 - T.P

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
100	MWG			MWG
101	NAB			NAB
102	NAF			NAF
103	NBB			NBB
104	NCT			NCT
105	NHH			NHH
106	NKG			NKG
107	NLG			NLG
108	NSC			NSC
109	NTL			NTL
110	OCB			OCB
111	PAC			PAC
112	PAN			PAN
113	PC1			PC1
114	PDR			PDR
115	PET			PET
116	PGC			PGC
117	PGI			PGI
118	PHC			PHC
119	PHR			PHR
120	PLX			PLX
121	PNJ			PNJ
122	POW			POW
123	PVD			PVD
124	PVP			PVP
125	PVT			PVT
126	REE			REE
127	SAB			SAB
128	SAM			SAM
129	SBA			SBA
130	SBT			SBT
131	SCR			SCR
132	SCS			SCS
133	SHB			SHB
134	SIP			SIP
135	SJD			SJD
136	SJS			SJS
137	SKG			SKG
138	SSB			SSB
139	SSI			SSI
140	STB			STB
141	SZC			SZC
142	SZL			SZL
143	TCB			TCB
144	TCH			TCH
145	TCL			TCL

T. A
 T. Y
 H. U. H.
 O. A. N.
 H. O. C.

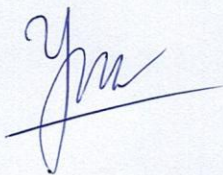
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
146	TCM			TCM
147	TDM			TDM
148	TIP			TIP
149	TLG			TLG
150	TPB			TPB
151	TRC			TRC
152	TTA			TTA
153	TV2			TV2
154	VCB			VCB
155	VCG			VCG
156	VCI			VCI
157	VDS			VDS
158	VGC			VGC
159	VHC			VHC
160	VHM			VHM
161	VIB			VIB
162	VIC			VIC
163	VIP			VIP
164	VIX			VIX
165	VJC			VJC
166	VND			VND
167	VNM			VNM
168	VPB			VPB
169	VRE			VRE
170	VSC			VSC

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://acbs.com.vn/cong-bo-thong-tin/theo-thang>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập



Nguyễn Trần Yến Ngân

Phòng Quản lý Rủi ro



Dương Anh Tuấn

KT Tổng Giám Đốc



Lê Hoàng Tân